

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:50/2018/HS-ST

Ngày 11/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lương Thị Kiều Tr, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1998 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp ĐT, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Ch, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (chết); bị cáo có 01 người con tên Lương Minh Đ, sinh ngày 31/8/2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 9 năm 2018 đến ngày 28 tháng 9 năm 2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Kiều Tr là bà Lê Thị Hồng Nh, sinh năm 1981; Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương là trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp TT, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Ngọc K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp BT, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 ngày 01/9/2018, bị cáo Lương Thị Kiều Tr điều khiển xe mô tô biển số 61F1 - 21932 đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị M ở Ấp TT, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương mua đồ dùng cá nhân. Tại đây bị cáo Tr mua 01 thẻ cào điện thoại trị giá 20.000 đồng, khi bà M lấy thẻ cào trong hộp bánh để trong tủ bán hàng gần vị trí Tr đang đứng. Lúc này bị cáo để ý nơi để thẻ cào điện thoại và nảy sinh ý định trộm cắp thẻ cào. Bị cáo tiếp tục mua thêm 10 lít rượu và 03 ly nước mía. Sau khi lấy rượu cho bị

cáo, bà Mái đi ra phía trước quán để xay nước mía. Lúc này, lợi dụng bà Mái không để ý bị cáo lén lút mở tủ lấy 13 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 24 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 07 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại Vinaphone có mệnh giá 200.000 đồng và số tiền 1.821.000 đồng bỏ vào túi áo khoác và túi quần của mình rồi điều khiển xe mô tô chạy đi, bà Mái phát hiện liền truy hô. Thấy vậy, anh Trần Ngọc K đuổi theo bị cáo đến khu vực khu phố 8, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo thì bị bắt giữ được Tr cùng tang vật, giao Công an xã AB giải quyết. Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BS: 61F1- 21932 có giấy chứng nhận mang tên Lương Thị Kiều Tr.

- 01 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng bị cáo mua tại tiệm của bà Nguyễn Thị M. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Lương Thị Kiều Tr, ngày 15/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

- Số tiền: 1.821.000 đồng; 13 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 24 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 07 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng ; 01 thẻ cào điện thoại Vinaphone có mệnh giá 200.000 đồng. Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Mái, bà Mái nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 53/CT-VKSPG ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Lương Thị Kiều Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Theo thủ tục rút gọn).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Thị Kiều Tr về tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo Tr, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải nuôi con nhỏ, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thị Kiều Tr từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị Kiều Tr là bà Lê Thị Hồng Nh trình bày: Bị cáo Tr phạm tội mang tính bộc phát, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo Tr cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tr; bị hại bà Nguyễn Thị M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 01/9/2018, bị cáo Lương Thị Kiều Tr điều khiển xe mô tô biển số 61F1 - 21932 đến tạp hóa của bà Nguyễn Thị M ở ấp Tân Thịnh, xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương mua đồ dùng cá nhân. Tại đây, lợi dụng lúc bà Mái không để ý bị cáo lén lút mở tủ lấy 13 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 24 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 07 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại Vinaphone có mệnh giá 200.000 đồng và số tiền 1.821.000 đồng bỏ vào túi áo khoác và túi quần của mình rồi điều khiển xe mô tô chạy đi, bà Mái phát hiện liền truy hô. Thấy vậy, anh Trần Ngọc K đuổi theo bị cáo đến khu vực khu phố 8, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo thì bị bắt giữ được Tr cùng tang vật. Quá trình điều tra, bị cáo Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 3.201.000 đồng, bao gồm: số tiền 1.821.000 đồng; 13 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 24 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 07 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại Vinaphone có mệnh giá 200.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Lương Thị Kiều Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án thật

ng nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là mẹ đơn thân, lao động chính trong gia đình và phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo việc trừng trị, răn đe bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, lời bào chữa của bà Lê Thị Hồng Nh bào chữa cho bị cáo Lương Thị Kiều Tr là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản gồm: số tiền 1.821.000 đồng; 13 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 24 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 07 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 02 thẻ cào điện thoại mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng ; 01 thẻ cào điện thoại Vinaphone có mệnh giá 200.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng bị cáo mua tại tiệm của bà Nguyễn Thị M. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Lương Thị Kiều Tr, ngày 15/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61F1- 21932 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 024944, biển số 61F1- 21932 mang tên Lương Thị Kiều Tr, đây là tài sản Lương Thị Kiều Tr sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135 và 136 Điều Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thị Kiều Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Thị Kiều Tr 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (11/8/2018).

Giao bị cáo Lương Thị Kiều Tr cho UBND xã AB, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61F1- 21932 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 024944, biển số 61F1- 21932 mang tên Lương Thị Kiều Tr, đây là tài sản Lương Thị Kiều Tr sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc:

Bị cáo Lương Thị Kiều Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã AB, huyện Phú Giáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Tiến Lợi

